TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG
Số: 01/2018/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gò Quao, ngày 16 tháng 01 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 156/2017/TLST- DS ngày 27 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trần L** - sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp An Trường, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Bà **Phạm Thị Ngọc H** - sinh năm 1964 cùng chồng ông **Phạm Việt T** - sinh năm 1963.

Cùng địa chỉ: Khu phố Phước Hưng 1, thị trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số nợ: Bà Phạm Thị Ngọc H thừa nhận hiện nay bà còn thiếu ông Trần L số tiền vốn gốc và lãi là 140.000.000 đồng (trong đó vốn là 80.000.000 đồng và lãi là 60.000.000 đồng). Đồng thời, ông Trần L không yêu cầu ông Phạm Việt T cùng liên đới với bà H trả cho ông số tiền nêu trên. Do đó, ông L yêu cầu một mình bà H trả cho ông.

Về cách thức trả nợ và thời gian trả nợ: Ông Trần L và bà Phạm Thị Ngọc H thống nhất là bà H sẽ trả cho ông L số tiền trên là 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng) làm 07 lần là hết nợ, cụ thể:

Lần thứ 1 trả số tiền là 30.000.000 đồng vào ngày 14/02/2018.

Lần thứ 2 trả số tiền là 20.000.000 đồng vào ngày 14/5/2018.

Lần thứ 3 trả số tiền là 20.000.000 đồng vào ngày 14/8/2018.

Lần thứ 4 trả số tiền là 20.000.000 đồng vào ngày 14/11/2018.

Lần thứ 5 trả số tiền là 20.000.000 đồng vào ngày 14/02/2019.

Lần thứ 6 trả số tiền là 20.000.000 đồng vào ngày 14/05/2019.

Lần thứ 7 trả số tiền là 10.000.000 đồng vào ngày 14/8/2019 là hết nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Trần L cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Phạm Thị Ngọc H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí DSST có giá ngạch là: 140.000.000 đồng x 5% = 7.000.000 đồng nhưng do đương sự đã thỏa thuân được với nhau nên được giảm 50%, còn lại là 3.500.000 đồng nên ông Trần L và bà Phạm Thị Ngọc H tự nguyện thỏa thuận là mỗi người nộp $^1/_2$ là 1.750.000đ (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Trần L được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp trước đây là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000162 ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như, vậy ông Trần L còn phải nộp tiếp số tiền là 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Phạm Thị Ngọc H phải chịu án phí là 1.750.000đ (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân tỉnh;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hoài Thanh